

Số: **481/2019/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 361, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành D1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Pov D2, sinh năm 1993

Quốc tịch: Campuchia

Địa chỉ: Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thành D1 đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh và bà Pov D2 đang cư trú tại Campuchia có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thành D1 và bà Pov D2 đến Tòa án để tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ vào ngày 08/5/2019 nhưng không thành.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2011, vào sổ kết hôn số 143, quyển số 01 ngày 29/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Thành D1 và bà Pov D2 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông Nguyễn Thành D1 và bà Pov D2 chung sống hạnh phúc được ba năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được. Nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, ông bà thống nhất thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên hòa giải ngày 08/5/2019, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thống nhất các vấn đề trong việc giải quyết toàn bộ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành D1 và bà Pov D2 thuận tình ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn các đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành D1 và bà Pov D2 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Thành D1 và bà Pov D2 phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Thành D1 đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0042933 ngày 11/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà Pov D2 đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2017/0042934 ngày 11/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thành D1 và bà Pov D2 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/15).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Phương